TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Huỳnh Thị Ngọc X, sinh năm 1996; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Khóm H, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1977; Chưa có chồng con (tự chung sống như vợ chồng với Lê Hoàng Nam).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Hồng T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn L; Trương Thị D; Nguyễn Thúy L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 02/7/2020, Huỳnh Thị Ngọc X đang ở nhà của Trương Thị D thuộc Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để chơi. Sau đó, X mượn điện thoại của D để nhắn tin cho bạn nhưng bạn của X không trả lời tin nhắn, X rũ D ra đường, D đồng ý, X đi phía sau D thì phát hiện cửa nhà của ông Phan Hồng T không có khóa và không ai trông giữ, X thấy trên đầu tủ thờ có một điện thoại di động, màu xanh, màn hình cảm ứng đang sạc pin, X liền lấy điện thoại di động đưa vào túi quần, rồi nhanh chóng đi theo D. Sau khi lấy trộm điện thoại di động của ông T xong, X trả điện thoại di động đã mượn của D, kêu D đi trước đón bạn, còn X đi vệ sinh, nhằm mục đích giấu điện thoai di động vừa lấy trộm dưới gốc ngôi mộ gần đó, rồi dùng gạch đè lên trên điện thoại. Sau đó, X và D gặp Nguyễn Văn L và đứng nói chuyện. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh T phát hiện điện thoại di động bị lấy trộm nên đã đến Công an phường Long Phú trình báo sự việc trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu đã mời X về trụ sở làm việc và X đã thừa nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 41/KL-TTHS ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng, giá trị còn lại: 3.000.000 đồng.

Ngày 21/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Huỳnh Thị Ngọc X để tạm giam.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại Phan Hồng T khai, đang trong lúc điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng của anh sạc pin trên đầu tủ thờ thì bị lấy trộm, khoảng 09 giờ 50 phút ngày 02/7/2020 anh đến Công an phường Long Phú trình báo sự việc. Sau đó, đã nhận lại điện thoại.

Người làm chứng bà Nguyễn Thúy L, Nguyễn Văn L, Trương Thị D khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo X khai nhận, có lén lút vào nhà của ông T lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng đang sạc pin trên đầu tù thờ, bỏ vào túi quần. Sau đó, đem cất giấu dưới gốc ngôi mộ ở gần đó và lấy gạch đè lên điện thoại.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo X đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng, tổng trị giá: 3.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo X đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X, từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng) đã giao trả cho anh Phan Hồng T trong quá trình điều tra nên không đề cập xem xét;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khác, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo X không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại Phan Hồng T; Các người làm chứng Nguyễn Thúy L, Nguyễn Văn L, Trương Thị D đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X khai nhận, do nghiện ma túy và không có tiền nên ngày 02/7/2020, sau khi cùng Trương Thị D đi ngang qua nhà anh Phan Hồng T thì bị cáo phát hiện trên đầu tủ thờ có 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng đang sạc pin, bên trong nhà không có ai và cửa nhà không khóa, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo lén lút vào nhà lấy trộm điện thoại di động của anh T, sau đó đem cất giấu dưới gốc mộ và dùng gạch đè lên, sau khi anh T phát hiện điện thoại di động bị mất nên đã trình báo Công an phường Long Phú, tại đây X đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận của bị cáo X phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai những người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 02/7/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo X lấy trộm là 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng, tổng trị giá: 3.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 41/KL-TTHS ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo X có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Hồng T, trị giá 3.000.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của anh T thuộc quyền sở hữu của anh T, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo X là phụ nữ có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo nghiện ma túy, không muốn lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Ngày 15/8/2012, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân thị xã Tân Châu đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong nhưng bị cáo không chừa chữa sai lầm trở thành người tốt. Nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A50 màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng), anh T đã nhận lại ở giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo X phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Ngọc X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Huỳnh Thị Ngọc X *01 (Một) năm tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 21/8/2020 *(Hai mươi mốt, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc X phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo X có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết